

BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM Phú-Bảo Gia Đầu Tư

I. Thông tin cơ bản

A. Doanh nghiệp bảo hiểm

Tên: Công ty TNHH BHNT Prudential Việt Nam
Giấy phép: 15/GPKDBH ngày 15/11/2004
Vốn điều lệ: 75 triệu đô-la Mỹ
Trụ sở chính: Tầng 25, Trung tâm Thương mại Sài Gòn
37 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 08 3 910 0999 Fax: 08 3 910 0899

C. Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm

Họ và Tên: Đôn Văn Luyện
Tuổi: 53
Giới tính: Nam
CMND Số: _____
Nhóm nghề nghiệp: 2

B. Thông tin sản phẩm

Tên sản phẩm: Phú-Bảo gia Đầu tư **PRUlink**
Thời hạn hợp đồng: Đáo hạn khi Người được bảo hiểm đạt tuổi 80
Phí bảo hiểm hàng năm: 12.000.000 VNĐ
Định kỳ đóng phí: Năm
Phương thức đóng phí: _____

D. Đại lý bảo hiểm

Họ và Tên: _____
Mã số đại lý: _____
Điện thoại: _____
Văn phòng hoạt động: _____

II. Đặc trưng của sản phẩm

A. Quyền lợi bảo vệ

Trong trường hợp có rủi ro tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn (trước tuổi 65) xảy ra cho Người được bảo hiểm, Số tiền bảo hiểm và giá trị Quỹ của hợp đồng sẽ được chi trả.

B. Quyền lợi bảo hiểm bổ trợ

Khách hàng sẽ được cung cấp một giải pháp bảo vệ và đầu tư toàn diện thông qua việc bổ sung thêm các quyền lợi bảo hiểm bổ trợ sau:

- Quyền lợi bảo hiểm Chết và tàn tật do tai nạn mở rộng
- Quyền lợi bảo hiểm Chết do tai nạn
- Quyền lợi bảo hiểm Chăm sóc sức khỏe
- Quyền lợi bảo hiểm Bệnh lý nghiêm trọng
- Quyền lợi bảo hiểm Tử bổ thu phí Bệnh lý nghiêm trọng

C. Quyền lợi đáo hạn

Hợp đồng Phú-Bảo Gia Đầu Tư sẽ đáo hạn khi Người được bảo hiểm đạt 80 tuổi. Khi đó, Bên mua bảo hiểm sẽ nhận được toàn bộ giá trị Quỹ của hợp đồng.

D. Thưởng duy trì hợp đồng

Một khoản Thưởng duy trì hợp đồng bằng 1% giá trị bình quân của giá trị Quỹ của hợp đồng trong 60 tháng gần nhất, sẽ được tự động cộng thêm vào giá trị Quỹ của hợp đồng ở giá đơn vị quỹ tại thời điểm tương ứng vào cuối năm hợp đồng thứ 10 và vào cuối mỗi 05 năm sau đó.

E. Quyền của Bên mua bảo hiểm

Khách hàng hoàn toàn chủ động trong kế hoạch đầu tư và bảo vệ tài chính gia đình thông qua các dịch vụ sau:

- Đầu tư thêm
- Hoán đổi quỹ
- Thay đổi tỷ lệ đầu tư
- Rút một phần giá trị Quỹ của hợp đồng
- Thay đổi phí bảo hiểm
- Thay đổi Số tiền bảo hiểm
- Bổ sung các quyền lợi bảo hiểm bổ trợ
- Tạm ngưng đóng phí kể từ năm hợp đồng thứ sáu trở đi

**BÊN MUA BẢO HIỂM ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO ĐẦU TƯ TỪ CÁC QUỸ PRUlink
ĐÃ LỰA CHỌN TƯƠNG ỨNG VỚI PHẦN PHÍ BẢO HIỂM ĐÃ ĐẦU TƯ.**

III. Các loại phí

Dưới đây là các loại phí được áp dụng trong sản phẩm Phú-Bảo Gia Đầu Tư:

- Phí ban đầu
- Phí quản lý hợp đồng
- Phí quản lý quỹ
- Phí bảo hiểm rủi ro của quyền lợi bảo hiểm chính
- Phí bảo hiểm rủi ro của các quyền lợi bảo hiểm bổ trợ
- Phí hoán đổi quỹ
- Phí rút một phần giá trị Quỹ của hợp đồng
- Phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn

Phú-Bảo Gia Đầu Tư

NHỮNG LƯU Ý QUAN TRỌNG



1. Chi tiết về các Quỹ **PRUlink** : đối với Phú-Bảo Gia Đầu Tư, Prudential cung cấp và giới thiệu 6 quỹ **PRUlink** sau:

Tên quỹ	Mục tiêu	Chính sách & Rủi ro Đầu tư	Lĩnh vực đầu tư (*)
Quỹ PRUlink Cổ phiếu Việt Nam	Tối đa hóa tổng thu nhập từ trung đến dài hạn	Đầu tư vào danh mục đầu tư bằng đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao Mức độ tăng trưởng/ rủi ro: Cao	Chứng khoán chưa niêm yết và các chứng khoán đang được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam (tối thiểu 80%).
Quỹ PRUlink Tăng trưởng	Tạo ra thu nhập cao từ trung đến dài hạn	Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư bằng đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao, đồng thời đầu tư vào các danh mục đầu tư có thu nhập ổn định Mức độ tăng trưởng/ rủi ro: Trung bình cao	Chứng khoán chưa niêm yết và các chứng khoán đang được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam (55% - 85%). Trái phiếu Chính Phủ, trái phiếu đô thị, trái phiếu công ty và tài khoản tiền gửi ngân hàng (15% - 45%).
Quỹ PRUlink Cân bằng	Tạo ra sự phối hợp cân bằng giữa thu nhập ổn định và sự tăng trưởng vốn trung và dài hạn	Đầu tư vào các danh mục đầu tư bằng đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao và các danh mục đầu tư có thu nhập ổn định Mức độ tăng trưởng/ rủi ro: Trung bình	Trái phiếu Chính Phủ, trái phiếu đô thị, trái phiếu công ty và tài khoản tiền gửi ngân hàng (35% - 65%). Chứng khoán chưa niêm yết và các chứng khoán đang được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam (35% - 65%).
Quỹ PRUlink Bền vững	Tạo thu nhập ổn định với khả năng tăng trưởng vốn trung và dài hạn	Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư bằng đồng Việt Nam có thu nhập ổn định, đồng thời đầu tư vào các danh mục có tiềm năng tăng trưởng vốn Mức độ tăng trưởng/ rủi ro: Trung bình thấp	Trái phiếu Chính Phủ, trái phiếu đô thị, trái phiếu công ty và tài khoản tiền gửi ngân hàng (55% - 85%). Chứng khoán chưa niêm yết và các chứng khoán đang được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam (15% - 45%).
Quỹ PRUlink Trái phiếu Việt Nam	Tạo thu nhập ổn định	Đầu tư vào các danh mục đầu tư bằng đồng Việt Nam có thu nhập ổn định Mức độ tăng trưởng/ rủi ro: Thấp	Trái phiếu Chính Phủ, trái phiếu đô thị, trái phiếu công ty và tài khoản tiền gửi ngân hàng (tối thiểu 80%).
Quỹ PRUlink Bảo Toàn	Tạo thu nhập ổn định song song với bảo toàn vốn	Đầu tư vào các danh mục đầu tư bằng đồng Việt Nam bao gồm các công cụ vốn ngắn hạn Mức độ tăng trưởng: Thấp Rủi ro: rất thấp	Tài khoản tiền gửi ngân hàng có thời hạn từ 12 tháng trở xuống (tối thiểu 60%) Các công cụ vốn có thời hạn từ 6 tháng trở xuống, bao gồm cả Tín phiếu kho bạc và Trái phiếu Chính Phủ (tối đa 40%).

(*) Tỷ lệ đầu tư tối đa vào chứng khoán chưa niêm yết là 40% tổng giá trị đầu tư vào chứng khoán.

Tỷ lệ đầu tư tối đa vào trái phiếu đô thị và trái phiếu công ty là 40% tổng giá trị đầu tư vào trái phiếu.

2. Tỷ lệ tăng trưởng thuần của mỗi quỹ được giả định là không đổi trong suốt thời hạn hợp đồng cho minh họa này như sau:

Quỹ PRUlink	Thấp	Cao
Quỹ PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam	0,0%	15,0%
Quỹ PRUlink Tăng Trưởng	1,8%	12,9%
Quỹ PRUlink Cân Bằng	3,0%	11,5%
Quỹ PRUlink Bền Vững	4,2%	10,1%
Quỹ PRUlink Trái Phiếu Việt Nam	6,0%	8,0%
Quỹ PRUlink Bảo Toàn	6,0%	8,0%

3. Tỷ lệ tăng trưởng giả định trong bảng minh họa này là không đảm bảo, chỉ mang tính minh họa. Do đó, giá trị Quỹ của hợp đồng thực tế có thể thấp hơn hoặc cao hơn giá trị minh họa.

4. Giá trị Quỹ của hợp đồng được tính theo giá đơn vị quỹ tại từng thời điểm. Giá trị các đơn vị quỹ phụ thuộc vào sự thay đổi giá đơn vị quỹ và các chi phí.

5. Giá đơn vị quỹ của mỗi quỹ **PRUlink** được xác định bằng cách lấy giá trị tài sản thuần của quỹ **PRUlink** chia cho số đơn vị quỹ của quỹ đó. Định kỳ định giá đơn vị quỹ là ít nhất một lần mỗi tuần. Giá đơn vị quỹ sẽ được công bố trên website www.prudential.com.vn hoặc khách hàng có thể tham khảo tại tất cả các Trung tâm phục vụ khách hàng của Prudential trên toàn quốc vào 8h00 sáng thứ Hai hàng tuần.

6. Những thay đổi về giá đơn vị quỹ phản ánh tình hình đầu tư của quỹ tương ứng. Tỷ lệ tăng trưởng thực tế của quỹ là không đảm bảo, và phụ thuộc vào kết quả đầu tư của quỹ. Bên mua BH lựa chọn quỹ **PRUlink** để đầu tư tùy theo nhu cầu và khả năng chấp nhận rủi ro của mình.

7. Prudential có thể tạm ngưng hoặc hoãn việc bán, mua hoặc định giá các đơn vị quỹ của các quỹ liên kết đầu tư trên, bao gồm nhưng không giới hạn trong những trường hợp sau:

- Việc đóng cửa hoặc tạm ngưng giao dịch của một sàn giao dịch chứng khoán chính;
- Việc tạm ngưng định giá hoặc giao dịch của các tài sản đầu tư có trong danh mục đầu tư của quỹ;
- Các tình huống khác theo quy định của pháp luật.

Chữ ký đại lý tư vấn: _____

Họ và tên:

Mã số đại lý:

Ngày: 16/06/2023 15:21

Chữ ký khách hàng: _____

Họ và tên: Đồn Văn Luyện

NHỮNG LƯU Ý QUAN TRỌNG (tiếp theo)

8. Phí và các loại phí:

8a. Bảng minh họa quyền lợi sản phẩm này dựa trên giả định:

- Phí BH trả theo định kỳ hàng năm; giá trị các đơn vị quỹ minh họa có thể sẽ khác đối với những định kỳ đóng phí khác
- Phí BH được đóng đầy đủ trong thời hạn hợp đồng
- Phí BH rủi ro không bao gồm phần phí tăng vì lý do sức khỏe hoặc tính chất nghề nghiệp
- Phí BH rủi ro và phí quản lý hợp đồng được khấu trừ từ các quỹ theo Tỷ lệ đầu tư

8b. Phân bổ phí BH và phí ban đầu (PBD) tương ứng qua các năm:

	Năm 1		Năm 2		Năm 3		Năm 4		Năm 5		Năm 6+	
	Phân bổ	PBD	Phân bổ	PBD	Phân bổ	PBD	Phân bổ	PBD	Phân bổ	PBD	Phân bổ	PBD
Phí BH dưới 12 triệu	45%	55%	60%	40%	70%	30%	80%	20%	90%	10%	98%	2%
Phí BH từ 12 triệu đến dưới 18 triệu	50%	50%	65%	35%	70%	30%	80%	20%	90%	10%	98%	2%
Phí BH từ 18 triệu trở lên	60%	40%	65%	35%	70%	30%	80%	20%	90%	10%	98%	2%
Phí BH đóng thêm	95%	5%	95%	5%	95%	5%	95%	5%	95%	5%	95%	5%

8c. Quyền lợi BH được tính toán sau khi trừ đi các chi phí dưới đây:

- i. Phí quản lý hợp đồng 18.000VNĐ/tháng; và
- ii. Phí BH rủi ro; và
- iii. Phí quản lý quỹ (tính trên tổng tài sản của mỗi Quỹ **PRULink**) như dưới đây:

Quỹ PRULink	Cổ Phiếu	Tăng Trưởng	Cân Bằng	Bền Vững	Trái Phiếu	Bảo Toàn
Phí quản lý quỹ mỗi năm	2,50%	2,00%	1,75%	1,50%	1,00%	1,00%

8d. Phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn: chỉ áp dụng trong 07 (bảy) năm hợp đồng đầu tiên của hợp đồng bảo hiểm và được áp dụng theo các mức sau:

Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	6	7	8+
Phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn (% phí bảo hiểm năm của Phú-Bảo Gia Đầu Tư)	100%	90%	80%	70%	60%	50%	25%	0%

9. Số tiền phí bảo hiểm đóng thêm tối thiểu là 2.000.000 VNĐ/lần. Trong mỗi năm hợp đồng, tổng số phí bảo hiểm đóng thêm không được vượt quá 10 (mười) lần mức phí hàng năm của sản phẩm Phú-Bảo Gia Đầu Tư. Các giao dịch về đầu tư thêm sẽ tuân theo qui tắc hoạt động hiện hành.

10. Trong thời gian hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu hoán đổi giá trị các đơn vị quỹ bằng cách chuyển một phần hoặc toàn bộ giá trị các đơn vị quỹ từ quỹ liên kết đầu tư này sang quỹ liên kết đầu tư khác theo quy định sau:

- Giá trị hoán đổi tối thiểu: 1.000.000 đồng/ lần
- Trong mỗi năm hợp đồng, miễn phí hoán đổi của lần hoán đổi đầu tiên, phí hoán đổi kể từ lần thứ 2 trở đi là 1% giá trị hoán đổi, nhưng không vượt quá 200.000 đồng.

11. Từ năm hợp đồng thứ 03 (ba), bên mua bảo hiểm được rút trước một phần giá trị Quỹ của hợp đồng theo qui định dưới đây, và giá trị còn lại tối thiểu của một quỹ **PRULink** sau khi rút trước là 1.000.000 VNĐ.

Năm hợp đồng	Giá trị rút trước tối thiểu	Giá trị rút trước tối đa (% giá trị Quỹ của hợp đồng tại thời điểm yêu cầu rút trước)	Số lần tối đa được rút trong năm	Phí rút trước
3	1.000.000 VNĐ	15%	2 lần	miễn phí
4		20%	2 lần	
5, 6, 7		25%	2 lần	
8+		không giới hạn	không giới hạn	1% giá trị rút trước

12. Phú-Bảo Gia Đầu Tư là một sản phẩm bảo hiểm nhân thọ liên kết đầu tư dài hạn, do vậy quyền lợi sản phẩm chỉ được hiện thực hóa khi khách hàng đóng phí đầy đủ và liên tục trong dài hạn.

13. Đối với Phú-Bảo Gia Đầu Tư, Người được bảo hiểm cũng chính là Bên mua bảo hiểm của hợp đồng.

14. Bảng này chỉ có giá trị minh họa, không phải là một phần của hợp đồng.

Chữ ký đại lý tư vấn: _____

Họ và tên:

Mã số đại lý:

Chữ ký khách hàng: _____

Họ và tên: Đôn Văn Luyện

Ngày: 16/06/2023 15:21

Bên mua bảo hiểm:	Đồn Văn Luyện			Tỷ lệ đầu tư:
Họ tên Người được bảo hiểm:	Đồn Văn Luyện	Nhóm nghề nghiệp:	2	50% Quỹ PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam
Tuổi tính theo sinh nhật vừa qua:	53	Giới tính:	Nam	50% Quỹ PRUlink Tăng Trưởng
Họ tên người thụ hưởng:	B	Giới tính:	Nam	0% Quỹ PRUlink Cân Bằng
				0% Quỹ PRUlink Bền Vững
				0% Quỹ PRUlink Trái Phiếu Việt Nam
				0% Quỹ PRUlink Bảo Toàn

	Thời hạn hợp đồng	Số tiền BH (VNĐ)	Phí BH rủi ro năm 1 (VNĐ)	Phí BH hàng năm (VNĐ)
Phú-Bảo Gia Đầu Tư	27	120.000.000	1.215.600	12.000.000
Quyền lợi bảo hiểm bổ trợ:				
QLBH Chết và tàn tật do tai nạn mở rộng	12	240.000.000	316.800	
QLBH Chăm sóc sức khỏe	7	600.000	2.206.200	

Phí BH phải trả theo định kỳ (VNĐ)	năm :	6 tháng :	3 tháng :	tháng :
	12.000.000	6.000.000	3.000.000	1.000.000

Phú-Bảo Gia Đầu Tư

Phú-Bảo Gia Đầu Tư là sản phẩm bảo hiểm nhân thọ liên kết đầu tư bằng đồng Việt Nam, cho phép khách hàng lựa chọn quỹ đầu tư, hoán đổi quỹ, rút một phần giá trị các đơn vị quỹ, thay đổi tỷ lệ đầu tư vào các quỹ và đầu tư thêm. Thời hạn hợp đồng là đến khi NĐBH đạt 80 tuổi hoặc sớm hơn nếu rút toàn bộ giá trị các đơn vị quỹ. Thời hạn đóng phí bằng với thời hạn hợp đồng.

Quyền lợi BH - Phú-Bảo gia Đầu tư (VNĐ) (Chỉ mang tính minh họa, vui lòng tham khảo chi tiết trong Quy tắc Điều khoản hợp đồng)

Quyền lợi khi tử vong hoặc TTTB&VV (trước hoặc vào ngày kỷ niệm hợp đồng ngay sau khi đạt tuổi 65): 120.000.000 và giá trị Quỹ của hợp đồng trong khi hợp đồng bảo hiểm này vẫn còn hiệu lực.

Quyền lợi khi đáo hạn: giá trị Quỹ của hợp đồng nếu hợp đồng bảo hiểm này vẫn còn hiệu lực.

Lưu ý

- Vì phí BH rủi ro tỷ lệ thuận với STBH của Phú - Bảo Gia Đầu Tư, khi chọn STBH càng lớn, phí BH rủi ro càng cao; do đó, khả năng mất hiệu lực của hợp đồng càng cao.
- Phí BH trong 5 năm hợp đồng đầu tiên phải được đóng đầy đủ và đúng hạn.
- Phí BH rủi ro được trình bày trên đây là phí tính cho người có sức khỏe trung bình theo tiêu chuẩn của Prudential. Phí BH rủi ro thực tế sẽ dựa trên kết quả thẩm định của Prudential. Số tiền phí BH rủi ro trình bày trên đây là cho năm hợp đồng đầu tiên. Những năm hợp đồng tiếp theo, phí BH rủi ro sẽ thay đổi tùy thuộc vào STBH hiện hành, giới tính, nhóm nghề nghiệp và tuổi đạt được của NĐBH. Phí BH rủi ro là không đảm bảo và có thể thay đổi theo sự chấp thuận của Bộ Tài Chính. Đối với sản phẩm Phú-Bảo Gia Đầu Tư, việc tăng phí BH rủi ro vì lý do sức khỏe hoặc tính chất nghề nghiệp không làm tăng phí BH của sản phẩm.

Chữ ký đại lý tư vấn: _____

Họ và tên:

Mã số đại lý:

Chữ ký khách hàng: _____

Họ và tên: Đồn Văn Luyện

Ngày: 16/06/2023 15:21

BẢNG MINH HỌA NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG

Trang 4/8

Phú-Bảo Gia Đầu Tư



Quyền lợi BH bổ trợ (VND) (Chỉ mang tính minh họa, vui lòng tham khảo chi tiết trong Quy tắc Điều khoản hợp đồng)

QLBH Chết và tàn tật do tai nạn mở rộng	240.000.000 (tối đa) nếu do tai nạn, NĐBH tử vong, bị phỏng nặng hoặc bị tàn tật (theo mức độ tàn tật); 480.000.000 (tối đa) nếu do tai nạn, NĐBH tử vong khi đang là hành khách (có mua vé) trên xe buýt hoặc xe lửa; 720.000.000 (tối đa) nếu do tai nạn, NĐBH tử vong khi đang là hành khách (có mua vé) trên chuyến bay thương mại.
QLBH Chăm sóc sức khỏe	600.000 cho một ngày nằm viện; 600.000 cho một ngày nằm viện tại khoa chăm sóc đặc biệt; 3.000.000 cho một lần phẫu thuật.

(Quyền lợi BH trên chỉ được chi trả khi sự kiện BH xảy ra trong thời gian hiệu lực của các quyền lợi bảo hiểm bổ trợ này)

Minh họa quyền lợi bảo hiểm - Phú-Bảo Gia Đầu Tư (Đơn vị tính: ngàn đồng)

Năm hợp đồng	Tuổi	Phí BH hàng năm	Phí ban đầu	Phí BH phân bổ vào các quỹ PRUlink						Phí BH rủi ro		Phí quản lý HĐ	Phí bảo hiểm đóng thêm	Rút trước
				Quỹ PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam	Quỹ PRUlink Tăng Trưởng	Quỹ PRUlink Cân Bằng	Quỹ PRUlink Bền Vững	Quỹ PRUlink Trái Phiếu Việt Nam	Quỹ PRUlink Bảo Toàn	Quyền lợi bảo hiểm chính	Quyền lợi bảo hiểm bổ trợ			
1	54	12.000	6.000	3.000	3.000	-	-	-	-	1.216	2.523	216	-	-
2	55	12.000	4.200	3.900	3.900	-	-	-	-	1.321	2.691	216	-	-
3	56	12.000	3.600	4.200	4.200	-	-	-	-	1.447	2.866	216	-	-
4	57	12.000	2.400	4.800	4.800	-	-	-	-	1.566	3.051	216	-	-
5	58	12.000	1.200	5.400	5.400	-	-	-	-	1.690	3.241	216	-	-
6	59	12.000	240	5.880	5.880	-	-	-	-	1.820	3.429	216	-	-
7	60	12.000	240	5.880	5.880	-	-	-	-	1.962	3.639	216	-	-
8	61	12.000	240	5.880	5.880	-	-	-	-	2.117	317	216	-	-
9	62	12.000	240	5.880	5.880	-	-	-	-	2.291	317	216	-	-
10	63	12.000	240	5.880	5.880	-	-	-	-	2.486	317	216	-	-
11	64	12.000	240	5.880	5.880	-	-	-	-	2.704	317	216	-	-
12	65	12.000	240	5.880	5.880	-	-	-	-	2.941	317	216	-	-
13	66	12.000	240	5.880	5.880	-	-	-	-	3.194	-	216	-	-
14	67	12.000	240	5.880	5.880	-	-	-	-	3.496	-	216	-	-
15	68	12.000	240	5.880	5.880	-	-	-	-	3.815	-	216	-	-
16	69	12.000	240	5.880	5.880	-	-	-	-	4.158	-	216	-	-
17	70	12.000	240	5.880	5.880	-	-	-	-	4.537	-	216	-	-
18	71	12.000	240	5.880	5.880	-	-	-	-	4.964	-	216	-	-
19	72	12.000	240	5.880	5.880	-	-	-	-	5.452	-	216	-	-
20	73	12.000	240	5.880	5.880	-	-	-	-	6.010	-	216	-	-
25	78	12.000	240	5.880	5.880	-	-	-	-	9.644	-	216	-	-
27	80	12.000	240	5.880	5.880	-	-	-	-	11.371	-	216	-	-

Chữ ký đại lý tư vấn: _____

Họ và tên:

Mã số đại lý:

Đôn Văn Luyện

Ngày: 16/06/2023 15:21

BẢNG MINH HỌA NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG

Trang 5/8

Phú-Bảo Gia Đầu Tư



Minh họa quyền lợi bảo hiểm - Phú Bảo Gia Đầu Tư (Đơn vị tính: ngàn đồng) (tiếp theo)

Quỹ PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam

Tỷ lệ đầu tư:

50%

Năm hợp đồng	Tuổi	(*) Tổng phí BH đã đóng	Thương duy trì hợp đồng (tại cuối năm hợp đồng)		Giá trị Quỹ PRUlink (tại cuối năm hợp đồng)	
			Tỷ lệ tăng trưởng thuần minh họa		Tỷ lệ tăng trưởng thuần minh họa	
			Thấp	Cao	Thấp 0,0%	Cao 15,0%
1	54	6.000	-	-	1.023	1.192
2	55	12.000	-	-	2.809	3.441
3	56	18.000	-	-	4.744	6.199
4	57	24.000	-	-	7.128	9.887
5	58	30.000	-	-	9.955	14.637
6	59	36.000	-	-	13.102	20.468
7	60	42.000	-	-	16.073	26.971
8	61	48.000	-	-	20.629	36.272
9	62	54.000	-	-	25.097	46.867
10	63	60.000	189	335	29.656	59.274
11	64	66.000	-	-	33.918	73.082
12	65	72.000	-	-	38.061	88.825
13	66	78.000	-	-	42.236	106.966
14	67	84.000	-	-	46.260	127.655
15	68	90.000	401	1.004	50.525	152.268
16	69	96.000	-	-	54.218	179.371
17	70	102.000	-	-	57.722	210.322
18	71	108.000	-	-	61.012	245.670
19	72	114.000	-	-	64.058	286.039
20	73	120.000	591	2.327	67.416	334.471
25	78	150.000	725	4.920	76.735	691.903
27	80	162.000	-	-	77.355	915.881

(*) Tổng phí BH đã đóng bao gồm phí BH và phí BH đóng thêm (chưa trừ chi phí ban đầu).

Chữ ký đại lý tư vấn: _____

Họ và tên:

Mã số đại lý:

Chữ ký khách hàng: _____

Họ và tên:

Đỗ Văn Luyện

Ngày: 16/06/2023 15:21

BẢNG MINH HỌA NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG

Trang 6/8

Phú-Bảo Gia Đầu Tư



Minh họa quyền lợi bảo hiểm - Phú Bảo Gia Đầu Tư (Đơn vị tính: ngàn đồng) (tiếp theo)

Quỹ PRUlink Tăng Trưởng

Tỷ lệ đầu tư:

50%

Năm hợp đồng	Tuổi	(*) Tổng phí BH đã đóng	Thưởng duy trì hợp đồng (tại cuối năm hợp đồng)		Giá trị Quỹ PRUlink (tại cuối năm hợp đồng)	
			Tỷ lệ tăng trưởng thuần minh họa		Tỷ lệ tăng trưởng thuần minh họa	
			Thấp	Cao	Thấp 1,8%	Cao 12,9%
1	54	6.000	-	-	1.043	1.169
2	55	12.000	-	-	2.882	3.350
3	56	18.000	-	-	4.906	5.981
4	57	24.000	-	-	7.423	9.457
5	58	30.000	-	-	10.436	13.883
6	59	36.000	-	-	13.830	19.241
7	60	42.000	-	-	17.106	25.092
8	61	48.000	-	-	22.053	33.485
9	62	54.000	-	-	27.000	42.863
10	63	60.000	202	309	32.139	53.649
11	64	66.000	-	-	37.058	65.396
12	65	72.000	-	-	41.945	78.523
13	66	78.000	-	-	46.952	93.380
14	67	84.000	-	-	51.896	109.983
15	68	90.000	445	877	57.210	129.425
16	69	96.000	-	-	62.002	150.304
17	70	102.000	-	-	66.686	173.662
18	71	108.000	-	-	71.237	199.793
19	72	114.000	-	-	75.623	229.019
20	73	120.000	688	1.897	80.491	263.597
25	78	150.000	895	3.698	98.046	500.515
27	80	162.000	-	-	102.251	638.783

(*) Tổng phí BH đã đóng bao gồm phí BH và phí BH đóng thêm (chưa trừ chi phí ban đầu).

Chữ ký đại lý tư vấn: _____

Họ và tên:

Mã số đại lý:

Chữ ký khách hàng: _____

Họ và tên:

Đôn Văn Luyện

Ngày: 16/06/2023 15:21

BẢNG MINH HỌA NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG

Trang 7/8

Minh họa quyền lợi bảo hiểm - Phú Bảo Gia Đầu Tư (Đơn vị tính: ngàn đồng) (tiếp theo)

Năm hợp đồng	Tuổi	(*) Tổng phí BH đã đóng	QUYỀN LỢI KHÔNG ĐẢM BẢO				QUYỀN LỢI ĐẢM BẢO
			Thưởng duy trì hợp đồng (tại cuối năm hợp đồng)		Giá trị Quỹ của hợp đồng (tại cuối năm hợp đồng)		(**) Quyền lợi bảo hiểm chính
			Tỷ lệ tăng trưởng thuần minh họa		Tỷ lệ tăng trưởng thuần minh họa		
			Thấp	Cao	Thấp 0,9%	Cao 14,0%	
1	54	12.000	-	-	2.066	2.361	120.000
2	55	24.000	-	-	5.691	6.791	120.000
3	56	36.000	-	-	9.650	12.180	120.000
4	57	48.000	-	-	14.551	19.344	120.000
5	58	60.000	-	-	20.391	28.519	120.000
6	59	72.000	-	-	26.931	39.708	120.000
7	60	84.000	-	-	33.179	52.063	120.000
8	61	96.000	-	-	42.681	69.757	120.000
9	62	108.000	-	-	52.097	89.730	120.000
10	63	120.000	392	643	61.796	112.923	120.000
11	64	132.000	-	-	70.977	138.478	120.000
12	65	144.000	-	-	80.006	167.348	120.000
13	66	156.000	-	-	89.188	200.346	120.000
14	67	168.000	-	-	98.156	237.638	120.000
15	68	180.000	845	1.880	107.736	281.692	120.000
16	69	192.000	-	-	116.220	329.675	120.000
17	70	204.000	-	-	124.408	383.984	120.000
18	71	216.000	-	-	132.249	445.462	120.000
19	72	228.000	-	-	139.681	515.058	120.000
20	73	240.000	1.279	4.224	147.907	598.068	120.000
25	78	300.000	1.619	8.617	174.781	1.192.418	120.000
27	80	324.000	-	-	179.606	1.554.664	120.000

(*) Tổng phí BH đã đóng bao gồm phí BH và phí BH đóng thêm (chưa trừ chi phí ban đầu).

(**) Ngoài quyền lợi chính là số tiền bảo hiểm được đảm bảo chi trả, các quyền lợi bổ trợ khác (không minh họa trên đây) cũng sẽ được đảm bảo.

Tôi đã giải thích đầy đủ cho Bên mua bảo hiểm về quyền lợi và quy tắc điều khoản của QL BH chính và (những) QL BH bổ trợ này.
Đại lý ký tên:

Tôi, Bên mua bảo hiểm, đã được đại lý tên _____, số thẻ: _____ tư vấn rõ ràng và đầy đủ bản minh họa quyền lợi này và các chi tiết về quyền lợi cũng như quy tắc điều khoản của QL BH chính và (những) QL BH bổ trợ này, phù hợp với nhu cầu hiện tại của tôi.
Bên mua bảo hiểm ký tên và ghi rõ họ tên:

Người trình bày:

Mã số đại lý:

Ngày: 16/06/2023 15:21

BẢNG MINH HỌA NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG

Trang 8/8